

BÀI VIẾT SỐ 2

(Nghị luận văn học)

I – BÀI TẬP

1. Về dạng đề, hai đề văn sau đây có gì khác với các đề văn nêu trong *Bài viết số 2* của sách giáo khoa ?

a) Đánh giá về các nhà thơ trong phong trào Thơ mới (1932 - 1945), nhà phê bình Hoài Thanh viết :

"Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mây mươi thế kỉ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt".

(*Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1988)

Anh (chị) hãy bình luận và làm sáng tỏ ý kiến trên.

b) Nhà phê bình văn học Nga Bi-ê-lin-xki viết :

"Thơ văn mang trong mình tất cả những yếu tố của các nghệ thuật khác, nó như đồng thời sử dụng không tách rời phương thức của tất cả các loại hình nghệ thuật riêng biệt. Thơ văn chính là toàn bộ nghệ thuật".

(*Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, 1997)

Bằng những hiểu biết về văn học, anh (chị) hãy bình luận và làm sáng tỏ nhận định trên.

2. Nêu đặc điểm của dạng đề nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. Dẫn ra một số đề văn (chưa có ở *Bài viết số 2* trong sách giáo khoa) để minh họa.

3. Tìm hiểu và nêu trọng tâm, phương hướng viết bài cho Đề 1, Đề 3 và Đề 4 nêu ở *Bài viết số 2* trong sách giáo khoa.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1 và 2. Học sinh cần xem lại bài *Nghị luận xã hội và nghị luận văn học* trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một, nắm chắc các đặc điểm của mỗi dạng đề, sau đó xem xét nội dung của hai đề đã nêu trong Bài tập 1 để nhận diện và xác định điểm khác nhau.

Hai nhận định trong Bài tập 1 : a là một nhận định về lịch sử văn học và b là một nhận định về lí luận văn học.

3. Có thể nêu lên một số điểm cần lưu ý trong phương hướng viết các đề nêu trong Bài tập 3 như sau.

Đề 1. Vẻ đẹp ngôn ngữ thơ qua bài *Tây Tiến* của Quang Dũng.

Cần chú ý, đề không yêu cầu phân tích toàn bộ bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng mà chỉ nêu những cảm nhận về vẻ đẹp ngôn ngữ của bài thơ này. Tuy nhiên, nêu cảm nhận của cá nhân người viết không có nghĩa là "thích nói gì cũng được" mà phải xuất phát từ quan niệm : Vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ là gì và nó được biểu hiện trên các phương diện nào ? Vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ là vẻ đẹp của hình thức nghệ thuật nhưng hình thức ấy phải chuyển tải được một nội dung sâu sắc. Ngôn ngữ thơ cần hiểu theo nghĩa rộng, đó là toàn bộ hình thức biểu đạt : từ nhịp thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ đến cả những yếu tố như thanh, vần, dấu câu,...

Đề 3. "Thế giới Kinh Bắc" trong đoạn trích bài thơ *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm.

Vấn đề trọng tâm của đề văn này là làm sáng tỏ "thế giới Kinh Bắc" trong đoạn trích bài thơ *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm. Như thế cũng không cần phải phân tích toàn bộ đoạn trích bài thơ trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một mà chỉ lựa chọn những chi tiết, hình ảnh thơ có liên quan đến "thế giới Kinh Bắc". Và như vậy, trước hết cần hiểu "thế giới Kinh Bắc" là gì ? Có thể hiểu một cách ngắn gọn : "thế giới Kinh Bắc" là toàn bộ những biểu hiện của văn hoá Kinh Bắc thể hiện ở văn học, nghệ thuật (các làn điệu dân ca quan họ, hát chèo, hát đối đáp, các trò chơi dân gian) ; các phong tục, tập quán và sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng ; các danh lam thắng cảnh, chùa chiền và di tích lịch sử ;... Văn hoá Kinh Bắc còn thể hiện ở cuộc sống và con người Kinh Bắc.

Từ cách hiểu về "thế giới Kinh Bắc", soi chiếu vào đoạn trích bài thơ *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm để chỉ ra và bình luận "thế giới Kinh Bắc" trong đoạn trích bài thơ.

Đề 4. Về một phương diện nghệ thuật mà anh (chị) cho là đặc sắc trong bài thơ *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên.

Đề văn không yêu cầu phân tích toàn bộ bài thơ *Tiếng hát con tàu* mà chỉ phân tích một phương diện nghệ thuật nổi bật nào đó. Như thế, người viết cần nắm được bài thơ này có những phương diện nghệ thuật nổi bật nào, sau đó mới tập trung phân tích, chứng minh và bình luận về phương diện nghệ thuật nổi bật đó. Về các phương diện nghệ thuật nổi bật của bài thơ, có thể kể như : nghệ thuật ngôn từ ; nghệ thuật sáng tạo hình ảnh ; tính chất suy tưởng, triết lí (vẻ đẹp trí tuệ),...